TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **215**/2020/QĐKDTM-ST	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 2 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH TẠI VIỆT NAM PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng phiên họp sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.**

Các Thẩm phán: **1. Bà Phùng Thị Như Mai.**

2. Bà Lưu Thị Đoan Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa, Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thu Hà, cán bộ Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21 tháng 2 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết hồ sơ việc dân sự thụ lý số 221/2019/KDTM-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 về yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài theo Quyết định mở phiên họp số 253/2020/QĐ-MPH ngày 17/01/2020 và Quyết định hoãn phiên họp số 357/2020/QĐST-KDTM ngày 05/2/2020 đối với:

Người được thi hành: Asia G

Trụ sở chính: PO, Đảo G, Quần đảo C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tomohiro F

Địa chỉ: PO Box 309 U, Đảo G, Quần đảo C.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH T & Thành viên

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Luật TNHH T & Thành viên.

- Bà Lương Trung Vân N, sinh năm 1981

- Bà Phạm Thùy L, sinh năm 1995

- Ông Trần Khánh T, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Phòng 3 lầu 21, Tòa nhà B, số 02 H, phường B, Quận A, Thành phố H.

Người phải thi hành:

1. Công ty cổ phần Đầu tư M

Địa chỉ trụ sở: 520 T, Phường C, Quận D, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A

Địa chỉ: Lô E, số 10.22 Khu dân cư P, Phường F, Quận G, Thành phố H.

2. Bà Lê Thị Mỹ Ch

Địa chỉ: 389 H, Phường B, Quận M, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Mỹ Ch: Luật sư Lưu Ngọc N.

3. Bà Võ Thị N

Địa chỉ: 104B T, Phường H, Quận G, Thành phố H.

Tại phiên họp các ông bà Lương Trung N, Phạm Thùy L, Trần Khánh T, Luật sư Lưu Ngọc N có mặt. Ông Trần Tuấn A, bà Lê Thị Mỹ Ch, bà Võ Thị N vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Người được thi hành là Asia G có các đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/5/2014, Asia G (gọi tắt là AGI) và Công ty Cổ phần Đầu tư M (gọi tắt là Công ty M) ký kết Hợp đồng vay chuyển đổi. Theo Điều 2.1 của Hợp đồng thì AGI sẽ cấp cho Công ty M một khoản vay có tổng trị giá 3.000.000 USD với giá trị giải ngân đợt đầu là 1.000.000 USD. Việc tiếp tục thực hiện giải ngân phụ thuộc vào việc Công ty M đáp ứng các điều khoản và điều kiện được quy định tại Phụ lục 5 của Hợp đồng vay chuyển đổi, cụ thể việc Công ty M đạt được các mục tiêu kinh doanh 2014 của mình. Ngày 24/6/2014, AGI, bà Lê Thị Mỹ Ch và bà Võ Thị N ký kết Hợp đồng bảo lãnh. Theo Điều 2.1 của Hợp đồng bảo lãnh, bà Ch và bà N đồng ý bảo lãnh, trên cơ sở liên đới chịu trách nhiệm, toàn bộ nghĩa vụ cho Công ty M trong trường hợp Công ty M không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng vay chuyển đổi ký kết ngày 15/5/2014 giữa AGI và Công ty M. Ngày 30/6/2014, AGI giải ngân khoản vay đầu tiên trị giá 1.000.000 USD cho Công ty M. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng sau thời điểm giải ngân khoản vay đầu tiên, AGI nhận thấy Công ty M đã có sáu hành vi vi phạm Hợp đồng vay chuyển đổi.

Ngày 17/6/2016, trên cơ sở vi phạm của Công ty M và căn cứ Điều 14.1 của Hợp đồng vay chuyển đổi, AGI đã gửi thông báo yêu cầu Công ty M ngay lập tức hoàn trả toàn bộ khoản vay đã giải ngân trị giá 1.000.000 USD, đồng thời thanh toán lãi phát sinh trên giá trị khoản vay này.

Sau đó, do không nhận được phản hồi từ Công ty M, vào tháng 10/2016, AGI đã gửi thư yêu cầu thanh toán cho bà Ch và bà Ngọc, trên cương vị là các bên bảo lãnh theo Điều 2.1 của Hợp đồng bảo lãnh, để yêu cầu các cá nhân này thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với AGI theo Hợp đồng vay chuyển đổi thay cho Công ty M. Tuy nhiên, bà Ch và bà N đều không thực hiện việc thanh toán theo yêu cầu của AGI, riêng Bà Ch còn thể hiện rõ thái độ không hợp tác với AGI, dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Theo quy định tại các Điều 20, 21 của Hợp đồng vay chuyển đổi và Điều 17 của Hợp đồng bảo lãnh, luật điều chỉnh các hợp đồng này đều là luật Việt Nam, và mọi tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng này đều sẽ được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế S (SIAC). Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh và địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là Singapore.

Vì vậy, ngày 06/6/2017, AGI đã đệ đơn lên SIAC để khởi kiện Công ty M, bà Ch và bà N theo các Hợp đồng vay chuyển đổi và Hợp đồng bảo lãnh nêu trên.

Ngày 02/5/2019, bà J, Trọng tài viên duy nhất được SIAC chỉ định để giải quyết tranh chấp này, ra phán quyết trọng tài tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của AGI. Theo đó, buộc các bị đơn liên đới chịu trách nhiệm thanh toán và bồi hoàn cho nguyên đơn các khoản tiền như sau:

- Khoản vay 1.000.000 USD;

- Lãi vay 100.000 USD cho giai đoạn từ ngày 30/6/2014 (ngày giải ngân đầu tiên) đến ngày 29/6/2015 (12 tháng sau ngày giải ngân);

- Lãi vay 498.902 USD cho giai đoạn từ ngày 30/6/2015 đến ngày 02/5/2019 (ngày ban hành Phán quyết Trọng tài);

- Lãi cộng dồn phát sinh trên khoản vay 1.000.000 USD theo mức lãi suất 13%/năm từ ngày 02/5/2019 (ngày ban hành Phán quyết Trọng tài) cho đến khi Các bị đơn thanh toán đầy đủ khoản vay và lãi phát sinh trên khoản vay;

- Các chi phí khác trị giá 13.000 USD;

- Chi phí trọng tài theo ấn định của của Tổng Thư ký SIAC với trị giá 90.012,57 SGD;

- Chi phí pháp lý mà AGI đã phải gánh chịu liên quan đến việc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài của SIAC với trị giá 228.497,03 USD.

Căn cứ Điều 451 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Asia Gđề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét chấp thuận việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài đề ngày 02/5/2019 được ban hành bởi bà J, Trọng tài Viên Duy nhất của Trung tâm Trọng tài Quốc tế S (SIAC).

Bên Phải thi hành Công ty Cổ phần Đầu tư M, bà Lê Thị Mỹ Ch và bà Võ Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên họp hôm nay,

Đại diện người được thi hành vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

Ông Lưu Ngọc N người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên phải thi hành bà Lê Thị Mỹ Ch đề nghị hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của người được thi hành bởi tại thời điểm ký hợp đồng bảo lãnh bà Võ Thị N có chồng nhưng phán quyết trọng tài đã không đưa chồng bà Võ Thị N vào tham gia tố tụng, khoản chi phí trị giá 13.000 USD không nêu rõ là chi phí gì.

Sau khi xem xét đơn yêu cầu, các giấy tờ, tài liệu kèm theo;

Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phiên họp: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền. Tại phiên họp hôm nay, Hội đồng xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ việc cũng như tại phiên họp hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu của người được thi hành Asia G.

XÉT THẤY:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài là một trong các loại việc về kinh doanh thương mại, bên phải thi hành là Công ty Cổ phần Đầu tư M có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 5 Điều 31; Điểm b khoản 1 Điều 37; Điểm a khoản 3 Điều 38 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hạn xét đơn yêu cầu: Căn cứ Phán quyết được công bố ngày 02/5/2019 bởi Trọng tài J, Trọng tài viên duy nhất của S. Ngày 8/10/2019, Asia G nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Xét thấy, đơn yêu cầu làm trong thời hạn, đúng quy định tại Điều 451 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về tố tụng: Bên phải thi hành Công ty Cổ phần Đầu tư M, bà Lê Thị Mỹ Ch và bà Võ Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần, đăng báo nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt Công ty Cổ phần Đầu tư M, bà Lê Thị Mỹ Ch và bà Võ Thị N theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Điều kiện xét đơn yêu cầu: Bên yêu cầu được thi hành là Asia G cung cấp đầy đủ các tài liệu đã được hợp pháp hóa lãnh sự hợp lệ theo quy định tại Điều 418 Bộ luật Tố tụng dân sự kèm theo đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài, bao gồm:

- Đơn yêu cầu công nhận phán quyết trọng tài Singapore ngày 08/10/2019 (bản chính);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Asia G (bản hợp pháp hóa lãnh sự + bản dịch công chứng);

- Phán quyết trọng tài Singapore ngày 02/05/2019 (bản hợp pháp hóa lãnh sự + bản dịch công chứng);

- Hợp đồng vay vốn chuyển đổi ngày 15/05/2014 (bản hợp pháp hóa lãnh sự + bản dịch công chứng);

- Hợp đồng bảo lãnh ngày 24/06/2014 của bà Lê Thị Mỹ Ch, bà Võ Thị N và Công ty Asia G (bản hợp pháp hóa lãnh sự + bản dịch công chứng);

- Giấy yêu cầu luật sư của Công ty Asia G (bản hợp pháp hóa lãnh sự + bản dịch công chứng;

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Công ty luật TNHH T và thành viên;

- Giấy ủy quyền của Công ty Asia G cho Công ty luật TNHH T và thành viên ngày 19/08/2019 (bản hợp pháp hóa lãnh sự + bản dịch công chứng);

- Giấy ủy quyền của Công ty luật TNHH T và thành viên chỉ định nhân sự thực hiện đại diện theo ủy quyền ngày 26/09/2019 (bản chính);

- Giấy ủy quyền của Công ty luật TNHH T và thành viên ngày 07/11/2019 thay thế Giấy ủy quyền của Công ty luật TNHH T và thành viên ngày 26/09/2019 (bản chính);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư M (bản trích lục từ Sở KHĐT);

- Bản giải trình đề ngày 09/12/2019 về thẩm quyền ký Giấy Ủy quyền của ông Tomohiro F (01 bản gốc)

- Nghị quyết bằng văn bản của Ban Giám đốc Asia G đề ngày 12/8/2019 (01 bản hợp pháp hóa lãnh sự; 01 bản dịch công chứng tư pháp);

- Giấy chứng nhận chức vụ do Phó Trưởng cơ quan đăng ký doanh nghiệp Quần đảo C cấp ngày 06/12/2019 (01 bản hợp pháp hóa lãnh sự; 01 bản dịch công chứng tư pháp);

- Sổ đăng ký thành viên Ban Giám đốc và người quản lý của Asia G (01 bản hợp pháp hóa lãnh sự; 01 bản dịch công chứng tư pháp);

- Nghị quyết bằng văn bản của Người Đăng ký Điều lệ Thành lập của Asia G đề ngày 03/03/2014 (01 bản hợp pháp hóa lãnh sự; 01 bản dịch công chứng tư pháp);

- Điều lệ Thành lập và Điều lệ Hoạt động của Asia G ngày 03/3/2014 (01 bản hợp pháp hóa lãnh sự; 01 bản dịch công chứng tư pháp);

[5] Xét thấy: Tranh chấp phát sinh giữa Asia G và Công ty Cổ phần Đầu tư M phát sinh từ hợp đồng cho vay chuyển đổi nhằm phục vụ mục đích kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư M. Khoản 1, Điều 2 Luật Trọng tài Thương mại của Việt Nam có quy định tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.

[6] Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 có quy định Phán quyết của trọng tài nước ngoài mà nước đó và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng là thành viên của điều ước quốc tế về công nhận và cho

thi hành Phán quyết của Trọng tài nước ngoài thì được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Xét thấy Phán quyết của Trọng tài J, Singapore (SIAC) đã có hiệu lực pháp luật tuyên phù hợp với quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự nêu trên vì nước Singapore và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều là thành viên của Công ước New York 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

[7] Về trình tự thủ tục trọng tài: Phán quyết nói trên đã tuân thủ các quy định về thủ tục trọng tài, cụ thể: Hợp đồng các bên thỏa thuận được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam; Thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng trọng tài; Thủ tục trọng tài được thông báo đầy đủ cho các bên; Phán quyết được ban hành ngày 02 tháng 05 năm 2019 và được đăng ký tại cơ quan đăng ký phán quyết của S. Theo Quy tắc 32.11 của Quy tắc tố tụng của S (ấn bản lần 6 ngày 01/08/2016), Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Ngoài ra, nội dung phán quyết không vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Các thỏa thuận của các bên phù hợp với Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng.

[8] Bên cạnh đó, tại Điều 5.1 Công ước New York 1958 đã quy định: Nghĩa vụ chứng minh thuộc về bên phải thi hành phán quyết trọng tài. Do đó, bên phải thi hành phán quyết muốn từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết nói trên tại Việt Nam thì phải đưa ra chứng cứ chứng minh trước Tòa án rằng phán quyết này đã vi phạm Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên, trong suốt quá trình thụ lý cũng như tại phiên họp hôm nay, bên phải thi hành đều vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ, đăng báo, không nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Riêng luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Mỹ Ch đề nghị hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của người được thi hành bởi Phán quyết trọng tài đã không đưa chồng bà N vào tham gia tố tụng, khoản chi phí trị giá 13.000 USD không nêu rõ là chi phí gì. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 4 Điều 458 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án không xét xử lại vụ án. Do đó, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của luật sư.

[9] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu của người được thi hành. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng phiên họp nên chấp nhận.

[10] Từ những phân tích trên, công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài đề ngày 02/5/2019 được ban hành bởi bà J Trọng tài viên duy nhất của Trung tâm Trọng tài Quốc tế S (SIAC).

[111] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 38 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 có hiệu lực ngày 01/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án thì người yêu cầu phải chịu lệ phí là 3.000.000 đồng. Về lệ phí đăng báo người yêu cầu Asia G phải chịu.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ các Điều 361, Điều 424 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 38 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của người được thi hành là Asia G về việc Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài đề ngày 02/5/2019 được ban hành bởi bà J Trọng tài viên duy nhất của Trung tâm Trọng tài Quốc tế S (SIAC).

2. Về lệ phí: Asia G phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng lệ phí, được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) đồng mà Asia G đã nộp theo phiếu thu số 0034629 ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Asia G đã nộp đủ lệ phí.

3. Asia G có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra quyết định. Công ty Cổ phần Đầu tư M, bà Lê Thị Mỹ Ch, bà Võ Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc niêm yết quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DA TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thùy Dung